

Bản án số: 819/2020/HS-PT
Ngày 25 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán:

Ông Phạm Hồng Phong.

Ông Lê Hoàng Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 533/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Văn S do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị: **Phạm Văn S**, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai; nơi thường trú: Số 272, tổ 9, ấp 3, Xã X, huyện C, Đồng Nai; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: tài xế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Văn B và bà Trần Thị Thu T; bị cáo chưa vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 29-5-2012, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 86/2012/HSPT chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt từ ngày 27-02-2020 và tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Văn S: Luật sư Nguyễn Quốc T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Ngoài ra còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn S và bà Ngô Thúy T quen biết và yêu nhau từ đầu năm 2018. Đến khoảng tháng 5 năm 2018, bà T đề nghị chia tay nhưng S không đồng ý.

Khoảng 21 giờ ngày 23-6-2018, S điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của T để gặp T. Khi bà T mở cửa gặp S, S nắm bà T kéo ra đường nói chuyện thì T không đồng ý nên vào phòng khóa cửa lại. S đi ra ngoài đường nhặt 01 vỏ chai nhựa và tháo ống dẫn xăng từ bình xăng của xe mô tô để xăng chảy vào chai được khoảng một phần ba chai. Sau đó S cầm chai xăng đổ một phần xăng xuống dưới khe cửa phòng trọ của bà T và dùng bật lửa châm lửa đốt. Khi bà T trong phòng thấy lửa cháy nên chạy vào nhà vệ sinh lấy nước tạt vào dập lửa. Sau khi dập lửa xong, T mở cửa phòng trọ ra thì thấy S đang đứng trước cửa, trên tay phải của S đang cầm chai xăng, T đuổi S về và quay lưng định đi vào phòng thì S dùng chai xăng đổ vào vùng vai lưng trái của Trang, bật lửa đốt làm người T bốc cháy, T bỏ chạy sang phòng trọ của chị ruột là Ngô Thúy H để kêu cứu. S chạy đuổi theo nhưng ông Trần Văn N là chồng bà H cản lại và đẩy ra ngoài. S bỏ ra ngoài và lấy xe mô tô bỏ trốn. T được người thân dập tắt lửa trên người sau đó đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 27 tháng 02 năm 2020 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt truy nã. Tại Kết luận giám định số 276/2018/GĐPY ngày 01/8/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Ngô Thúy T do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm).

Quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi đổ xăng lên người bà T rồi bật lửa đốt mà cho rằng khi giằng co với bà T đã làm chai xăng đổ lên người bà T và lửa dưới nền nhà bốc cháy lên người Trang.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Thúy T yêu cầu Phạm Văn S bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần số tiền 200.000.000 đồng. Gia đình S đã bồi thường cho bị hại T theo yêu cầu, bà T đã có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS-P2 ngày 17-6-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố Phạm Văn S về tội Giết người quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2020/HS-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Giết người”

Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123, Điều 15; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-02-2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 07/9/2020 bị cáo Phạm Văn S kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 14/9/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định kháng nghị số 08/QĐ-VKSBD-P2 kháng nghị phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn S. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tăng nặng hình phạt đối với Phạm Văn S.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Văn S khai nhận có thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xử, tuy nhiên bị cáo không cố ý giết bị hại mà chỉ đe dọa bị hại. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 08/QĐ-VKSBD-P2 Ngày 14/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trong hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo và kháng nghị: Bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Giết người” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa đã tuyên phạt đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân của bị cáo, chưa đảm bảo tính giáo dục và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo S và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo từ 15 năm đến 17 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo ý kiến: Thống nhất theo tội danh và hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn S, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trong thời thời hạn, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong

trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn S và bà Ngô Thúy Tquen biết và yêu nhau từ đầu năm 2018. Đến khoảng tháng 5 năm 2018, bà T đề nghị chia tay nhưng S không đồng ý.

Khoảng 21 giờ ngày 23-6-2018, S điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của Trang. Khi T mở cửa gặp S, S nắm T kéo ra đường nói chuyện thì T không đồng ý nên vào phòng trọ khóa cửa lại. S đi ra ngoài đường nhặt 01 vỏ chai nhựa và tháo ống dẫn xăng từ bình xăng của xe mô tô để xăng chảy vào chai được khoảng một phần ba chai. Sau đó S cầm chai xăng đổ một phần xăng xuống dưới khe cửa phòng trọ và dùng bật lửa châm lửa đốt. Khi T ở trong phòng thấy lửa cháy nên chạy vào nhà vệ sinh lấy nước tạt vào dập lửa. Sau khi dập lửa xong, T mở cửa ra thì thấy S đang đứng trước cửa, trên tay phải của S đang cầm chai xăng, T đuổi S về và quay lưng định đi vào phòng thì S dùng chai xăng đổ vào vùng vai lưng trái của Trang, bật lửa đốt làm người T bốc cháy, T bỏ chạy sang phòng trọ của chị ruột là Ngô Thúy H để kêu cứu. S chạy đuổi theo nhưng ông Trần Văn N là chồng bà H cản lại và đẩy S ra ngoài. S bỏ ra ngoài và lấy xe mô tô bỏ trốn. T được người thân dập tắt lửa trên người sau đó đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 27 tháng 02 năm 2020 S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Kết luận giám định số 276/2018/GĐPY ngày 01/8/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương xác định bị hại Ngô Thúy T bỏng da độ II diện tích 32% ở lưng, ngực trái, tay trái, mông, mặt sau 2 đùi, sọ lành, lồi nhẹ, rối loạn sắc tố da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm).

Do đó Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Giết người” được quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tính mạng con người. Bị cáo đã dùng xăng đổ lên người bị hại và châm lửa đốt làm nguy hiểm đến tính mạng của bị hại. Hậu quả bị hại không chết là do được mọi người can ngăn bị cáo và cứu chữa bị hại kịp thời.

Xét nhân thân bị cáo đã có một tiền án, chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên bản án sơ thẩm tuyên xử phạt bị cáo 12 năm tù là chưa tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng không cố ý giết bị hại mà chỉ đe dọa bị hại; bị cáo và bị hại T chỉ giằng co qua lại nên chai xăng bị đổ lên người bị hại và lửa từ dưới nền gạch cháy lan lên trên người bị hại. Xét lời khai của bị

cáo là chưa phù hợp với giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện quận Thủ Đức ngày 23/6/2018 và Kết luận giám định pháp y của Sở y tế tỉnh Bình Dương về thương tích của bị hại Trang. Bởi vì theo chứng nhận thương tích của Bệnh viện thì bị hại T không có dấu vết bị bỏng từ dưới lên trên người bị hại như lời khai của bị cáo mà bị bỏng da ở vùng lưng, ngực trái, tay trái, mông, mặt sau 2 đùi. Bị cáo S cũng thừa nhận các vết bỏng trên cơ thể bị hại T là do bị cáo gây ra. Vì vậy xét lời nại ra của bị cáo cho rằng không không cố ý giết bị hại mà chỉ đe dọa bị hại là không có căn cứ để chấp nhận.

Do đó không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa một phần bản án sơ thẩm, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn S kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng; Về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn S và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về hình phạt.

2. Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123, Điều 15; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27-02-2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng; Về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Thúy Hồng